

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 03 năm 2026

THỎA THUẬN KHUNG

Số: FC2600001312_2603191454

V/v cung cấp thuốc trúng thầu thuộc gói thầu

Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Mã TBMT: IB2600040523)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-BVP ngày 21/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-BVP ngày 04/02/2026 của Giám đốc bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026 - 2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BVP ngày 17/03/2026 của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026 -2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc dự toán mua sắm Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa;

Căn cứ công văn số 19.03/CV.ETC ngày 19/03/2026 của Công ty CPDP Nam Hà về việc chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung.

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN PHỔI THANH HÓA**

Địa chỉ : Số 302 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 02373.996.972

Tài khoản : 3714.0.1001470.00000 Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XI

Mã số thuế : 2801284540

Đại diện : Ông Đào Thanh Bình Chức vụ: Giám đốc

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ**

Địa chỉ: Số 415 đường Hàn Thuyên, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại : 0243.856.2166

Email : thauetc@namhapharma.com

Tài khoản : 118635826868

Tại : Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai – Hà Nội

Mã ngân hàng: 01201014

Mã số thuế : 0600206147

Đại diện là : Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc

(Kèm theo ủy quyền số 05.02/UQ.ETC.26, ngày 04 tháng 02 năm 2026)

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định trúng thầu

số 405/QĐ-BVP ngày 17/03/2026 của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo thỏa thuận khung).

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở có số lượng trúng thầu sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng và trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận khung quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng thuốc theo thời gian tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở y tế đặt hàng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1 Điều kiện bàn giao hàng hoá

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, các cơ sở y tế tự quyết định và chịu trách nhiệm về hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện

hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể thể hiện trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng và hướng dẫn sử dụng hàng hóa.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành

4. Trách nhiệm của Bên A:

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Cung cấp file điện tử danh mục thuốc trúng thầu và số lượng dự kiến của từng cơ sở y tế công lập cho đơn vị trúng thầu để phục vụ cho việc tra cứu khi ký hợp đồng.

- Điều chỉnh các thông tin về sản phẩm trúng thầu (khi nhà thầu cung cấp đủ các bằng chứng pháp lý của sản phẩm) trong thời gian ngắn nhất.

- Phối hợp với Nhà thầu để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Giám sát, điều tiết quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng cung cấp thuốc của các cơ sở y tế với các nhà thầu được lựa chọn.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của cơ sở y tế trong quá trình thực hiện thỏa thuận khung, Bệnh viện Phổi Thanh Hoá và nhà thầu sẽ xem xét điều tiết hàng hoá của các cơ sở y tế.

- Áp dụng tùy chọn mua thêm thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Trách nhiệm của bên B

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Bệnh viện Phổi Thanh Hoá để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Trong đó, Nhà thầu có trách nhiệm:

+ Liên hệ với các cơ sở y tế để hoàn thiện, ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

+ Gửi hợp đồng đã ký với các cơ sở y tế về Bệnh viện Phổi Thanh Hóa trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về đơn vị để thuận tiện trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc giữa đơn vị trúng thầu và các cơ sở y tế công lập trên địa bàn: Địa chỉ/điện thoại cơ quan; Địa chỉ email của đơn vị hoặc của người đại diện hợp pháp của nhà thầu; Điện thoại của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

- Chịu trách nhiệm nếu không được thanh toán tiền thuốc từ quỹ bảo hiểm y tế với lý do: Thông tin sản phẩm trong Hồ sơ sản phẩm do Bộ Y tế công bố không chính xác so với thông tin sản phẩm trong danh mục thuốc trúng thầu (Số đăng ký/Số Giấy phép nhập khẩu của sản phẩm...), sản phẩm dự thầu không đúng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế và các quy định trong E-HSMT.

- Chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp các mặt hàng thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà

nguyên nhân không do lỗi của các Cơ sở y tế sử dụng, thời gian nhà thầu có mặt chậm nhất kể từ khi nhận được thông báo là 48 giờ và thời gian khắc phục không quá 72 giờ. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục trên.

- Chịu trách nhiệm cung ứng thuốc theo Văn bản điều tiết số lượng thuốc giữa các cơ sở y tế trên cơ sở quy định của Thông tư số 40/2025/TT-BYT cho các cơ sở y tế.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, thực hiện nghiêm các điều khoản trong Hợp đồng cung ứng thuốc được ký giữa nhà thầu và các cơ sở y tế.

6. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày 16/03/2028.

7. Xử phạt do vi phạm

Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Phương

Đào Thanh Bình

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC
Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng)
cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Thỏa thuận khung số FC2600001312_2603191454 ngày 20/03/2026)

S T T	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền (VND)
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NAM HÀ																
1	L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 12 viên	3	48 tháng	VD- 20146-13	Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Viên	1.739.996	1.748	3.041.513.008
Cộng:																3.041.513.008

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEP MẶT HÀNG VÀ CƠ SỞ Y TẾ

Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng)

cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Thỏa thuận khung số FC2600001312_2603191454 ngày 20/03/2026)

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiền độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	520.000	676.000	1.196.000	1.748	38286	BV Phôi Thanh Hóa
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	-	600	600	1.748	38050	BVĐK Bá Thước
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	1.800	1.800	3.600	1.748	38210	BVĐK Hậu Lộc
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	5.000	6.500	11.500	1.748	38230	BVĐK Nghi Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	5.040	5.760	10.800	1.748	38250	BVĐK Như Thanh
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	7.200	9.360	16.560	1.748	38070	BVĐK Như Xuân
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	3.000	6.000	9.000	1.748	38120	BVĐK Thọ Xuân

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiền độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	4.680	5.760	10.440	1.748	38150	BVDK Triệu Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	7.800	10.100	17.900	1.748	38792	TTYT Bá Thước
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	7.848	10.188	18.036	1.748	38779	TTYT Cẩm Thủy
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	11.520	11.520	23.040	1.748	38778	TTYT Hà Trung
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	4.500	5.800	10.300	1.748	38764	TTYT Hạc Thành
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	10.800	10.800	21.600	1.748	38777	TTYT Hậu Lộc
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	11.160	11.160	22.320	1.748	38766	TTYT Hoằng Hóa
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	5.400	6.480	11.880	1.748	38772	TTYT Lang Chánh
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	1.530	1.530	3.060	1.748	38780	TTYT Mường Lát

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiền độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	15.600	15.600	31.200	1.748	38783	TTYT Nga Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	14.040	14.040	28.080	1.748	38775	TTYT Nghi Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	24.000	30.000	54.000	1.748	38773	TTYT Ngọc Lặc
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	10.800	10.800	21.600	1.748	38794	TTYT Như Xuân
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	12.000	13.560	25.560	1.748	38765	TTYT Nông Cống
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	7.220	8.260	15.480	1.748	38782	TTYT Quan Hóa
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	8.640	8.640	17.280	1.748	38767	TTYT Quảng Xương
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	2.790	3.600	6.390	1.748	38776	TTYT Sầm Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	14.400	14.400	28.800	1.748	38771	TTYT Thạch Thành

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiền độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	15.480	19.440	34.920	1.748	38781	TTYT Thiệu Hóa
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	3.600	3.600	7.200	1.748	38801	TTYT Thọ Xuân
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	11.000	11.000	22.000	1.748	38768	TTYT Thường Xuân
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	10.800	12.600	23.400	1.748	38770	TTYT Triệu Sơn
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	7.500	9.750	17.250	1.748	38785	TTYT Vĩnh Lộc
L06	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 12 viên	VD-20146-13	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Viên	10.100	10.100	20.200	1.748	38763	TTYT Yên Định
CỘNG: 31 CSYT																	